

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

Số: ~~1134~~/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoà Bình, ngày 09 tháng 5 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao  
tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2018-2020**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định 816/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 239/TT-SNN ngày 03/5/2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2018-2020.

**Điều 2.** Nhiệm vụ của các Sở, ngành, đơn vị; các huyện, thành phố.

1. Các Sở, ngành; đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2018-2020 đã được giao phân công phụ trách.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh căn cứ Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2018-2020 và hướng dẫn của các Sở, ngành; đơn vị liên quan để chỉ đạo, hướng dẫn các xã trên địa bàn thực hiện.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Chương trình nông thôn mới) tổng hợp hướng dẫn của các Sở, ngành; đơn vị liên quan để ban hành cẩm nang, tài liệu hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2018-2020.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chánh văn phòng điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo TW các CT MTQG;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- VPĐT NTM Trung ương;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- UB Mặt trận tổ quốc VN tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN (N68).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quang**

**BỘ TIÊU CHÍ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TỈNH HOÀ BÌNH GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1134~~ /QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn giai đoạn 2018-2020		Đơn vị Chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí
			Xã nông thôn mới theo Quyết định số 816/QĐ-UBND	Xã nông thôn mới nâng cao	
1	2	3	4	5	9
<b>I. QUY HOẠCH</b>					
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng Quy hoạch xây dựng nông thôn mới; thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch.	Sở Xây dựng
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch xây dựng nông thôn mới.	
<b>II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI</b>					
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT.	100%	- Đường xã, đường từ trung tâm xã đến đường huyện, đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản đảm bảo "xanh, sạch, đẹp" - Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng.	Sở Giao thông Vận tải
		2.2. Tỷ lệ km đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT.	≥50% nhựa hoá, bê tông hoá		
		2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	100% (≥50% nhựa hoá, BT hoá, cứng hoá)		
		2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.	≥50% cứng hoá		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn giai đoạn 2018-2020		Đơn vị Chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí
			Xã nông thôn mới theo Quyết định số 816/QĐ-UBND	Xã nông thôn mới nâng cao	
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	Xã KV:I $\geq 80\%$ Xã KV:II $\geq 70\%$ Xã KV:III $\geq 60\%$	Xã khu vực I $\geq 90\%$ Xã khu vực II $\geq 80\%$ Xã khu vực III $\geq 70\%$	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Sở Công thương
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	$\geq 95\%$	$\geq 98\%$	
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	$\geq 70\%$	$\geq 70\%$	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn giai đoạn 2018-2020		Đơn vị Chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí
			Xã nông thôn mới theo Quyết định số 816/QĐ-UBND	Xã nông thôn mới nâng cao	
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã, cụ thể:	Đạt	Nâng cao các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được đảm bảo, thu hút nhiều người dân tham gia; duy trì và bảo tồn, phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống địa phương.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		6.1.1. Diện tích đất quy hoạch đối với hội trường nhà văn hoá đa năng tối thiểu	≥300m <sup>2</sup>		
		6.1.2. Diện tích khu thể thao (chưa tính sân vận động) tối thiểu	≥1.200 m <sup>2</sup>		
		6.1.3. Quy mô xây dựng hội trường đa năng	≥150 chỗ ngồi		
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt		
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%		
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	7. Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa, cụ thể yếu cấu tiêu chí đạt một trong 2 nội dung:	Đạt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát huy hiệu quả hoạt động của các chợ, xây dựng phương án quản lý và sử dụng chợ phù hợp với quy định; xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm đặc trưng của địa phương.</li> <li>- Không có tụ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn.</li> </ul>	Sở Công thương
		7.1. Có chợ nông thôn trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đạt chuẩn theo quy định. 7.2. Có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn giai đoạn 2018-2020		Đơn vị Chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí
			Xã nông thôn mới theo Quyết định số 816/QĐ-UBND	Xã nông thôn mới nâng cao	
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính, <i>cụ thể</i> : Có ít nhất 01 (một) điểm phục vụ bưu chính để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của các tổ chức, cá nhân tại địa phương.	Đạt		Sở Thông tin và Truyền thông
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet, <i>cụ thể</i> : Tất cả các thôn trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy cập internet hoặc có ít nhất 01 điểm phục vụ dịch vụ viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy cập internet.	Đạt	Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông, để phục vụ tốt phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao chất lượng đời sống và nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân trên toàn địa bàn xã	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, <i>cụ thể</i> : Có Đài truyền thanh xã và ít nhất 2/3 số thôn trong xã có hệ thống loa hoạt động kết nối với Đài truyền thanh xã.	Đạt	Sử dụng, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống đài truyền thanh xã theo đúng quy chế hoạt động thông tin cơ sở ban hành kèm theo Quyết định 52/2016/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ .	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn giai đoạn 2018-2020		Đơn vị Chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí
			Xã nông thôn mới theo Quyết định số 816/QĐ-UBND	Xã nông thôn mới nâng cao	
8	Thông tin và Truyền thông	<p>8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, <i>cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trang thông tin điện tử riêng của xã hoặc trang thông tin điện tử thành phần trên Trang/Cổng thôn tin điện tử của tỉnh Hoà Bình hoặc Trang/Cổng thôn tin điện tử huyện, thành phố.</li> <li>- Máy tính của các cơ quan: Đảng uỷ xã, Hội đồng nhân dân xã và Uỷ ban nhân dân xã có sử dụng dịch vụ truy cập internet và thực hiện nhận/gửi văn bản chỉ đạo, điều hành qua mạng internet.</li> <li>- Hệ số máy tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu là 0,5.</li> <li>- Có ít nhất 2/3 số cán bộ, công chức xã theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ sử dụng máy tính trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.</li> <li>- Xã có ít nhất 02 (hai) hoạt động chuyên môn nghiệp vụ có ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý.</li> </ul>	Đạt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã có trang thông tin điện tử riêng tối thiểu phục vụ được công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu ở mức độ 2 của xã.</li> <li>- Sử dụng hiệu quả 03 hệ thống phần mềm chung của tỉnh bao gồm: phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa, hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.</li> </ul>	Sở Thông tin và Truyền thông
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Sở Xây dựng
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥75%	≥80%	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn giai đoạn 2018-2020		Đơn vị Chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí
			Xã nông thôn mới theo Quyết định số 816/QĐ-UBND	Xã nông thôn mới nâng cao	
<b>III. KINH TẾ VÀ TÓ CHỨC SẢN XUẤT</b>					
10	Thu nhập	10. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	≥36	Thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gấp 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (không nhỏ hơn 1,2 lần mức đạt tiêu chí tại thời điểm công nhận quy định theo Quyết số 816/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
		10.1. Năm 2016 (triệu đồng)	≥22		
		10.2. Năm 2017 (triệu đồng/người)	≥26		
		10.3. Năm 2018 (triệu đồng/người)	≥29		
		10.4. Năm 2019 (triệu đồng/người)	≥32		
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	≤12%	≤6%	
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥90%	100% số lao động trong độ tuổi thường trú có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức, khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế chính sách của nhà nước và được cung cấp thông tin để Phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi các hình thức làm ăn phù hợp.	



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn giai đoạn 2018-2020		Đơn vị Chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí
			Xã nông thôn mới theo Quyết định số 816/QĐ-UBND	Xã nông thôn mới nâng cao	
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Có hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hoạt động có hiệu quả và được nhân rộng.	Liên minh hợp tác xã tỉnh
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch của địa phương;	Sở Nông nghiệp & PTNT
<b>IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>					
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đạt mức độ 3	Sở Giáo dục và Đào tạo
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥70%	≥75%	
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥25%	≥ 65%	Sở Lao động, Thương binh & XH

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn giai đoạn 2018-2020		Đơn vị Chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí
			Xã nông thôn mới theo Quyết định số 816/QĐ- UBND	Xã nông thôn mới nâng cao	
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥85%	Xã nông thôn mới nâng cao	Sở Y tế
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt		
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤26,7%		
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	≥70%	≥70%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	≥90%	Xã nông thôn mới nâng cao	Sở Nông nghiệp & PTNT
			(≥50% nước sạch)		
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường
17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Thực hiện tốt phong trào " Nhà sạch, vườn đẹp, môi trường trong lành, ngõ xóm văn minh"; môi trường đảm bảo xanh - sạch - đẹp và an toàn.			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn giai đoạn 2018-2020		Đơn vị Chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí
			Xã nông thôn mới theo Quyết định số 816/QĐ-UBND	Xã nông thôn mới nâng cao	
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch, cụ thể: Nghĩa trang được quy hoạch, xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo quy hoạch. Mai táng theo Quy định, phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán, truyền thống văn hoá và nếp sống văn minh hiện đại và được sự chấp thuận của chính quyền địa phương theo phân cấp của UBND tỉnh.	Đạt	- Nghĩa trang phải được quy hoạch tuân thủ pháp luật về quy hoạch xây dựng, bảo vệ môi trường. - Khuyến khích sử dụng hình thức táng mới văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm tối đa đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh.	Sở Xây dựng
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.	Đạt	- Có mô hình phân loại rác tại nguồn; - Khu xử lý rác thải tập trung của xã (nếu có), phải được trồng nhiều lớp hàng rào cây xanh phù hợp bao bọc xung quanh; - 70% trở lên lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo đúng quy định.	Sở Tài nguyên & MT
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥70%	≥90%	Sở Y tế
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥60%	≥70%	Sở Nông nghiệp & PTNT
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn giai đoạn 2018-2020		Đơn vị Chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí
			Xã nông thôn mới theo Quyết định số 816/QĐ-UBND	Xã nông thôn mới nâng cao	
<b>V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b>					
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Cán bộ công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ; Giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức công dân đảm bảo đúng quy định.	Sở Nội vụ
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	- Cải cách, đơn giản hoá các thủ tục hành chính; - Hàng năm chỉ số cải cách hành chính đạt từ 75% trở lên.	
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	100%	
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở; - Các thôn bản xây dựng và thực hiện có hiệu quả hương ước, quy ước cộng đồng;	Sở Tư pháp
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình: bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Sở Lao động - Thương binh & XH

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn giai đoạn 2018-2020		Đơn vị Chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí
			Xã nông thôn mới theo Quyết định số 816/QĐ-UBND	Xã nông thôn mới nâng cao	
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự và cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân ở xã, phường, thị trấn	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	- Có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả. - Đối với xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên phải hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền đưa ra khỏi diện xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự.	Công an tỉnh

**Ghi chú:**

Mục 17.6: Đảm bảo 3 sạch gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**